

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CÔNG TÁC XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Nguyễn Việt Tuyên^{1*} và Hồ Văn Thống²

¹Học viên Cao học, Trường Đại học Đồng Tháp

²Trường Đại học Đồng Tháp

*Tác giả liên hệ: tuyentx.dx@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 01/12/2022; Ngày nhận chỉnh sửa: 14/12/2022; Ngày duyệt đăng: 19/12/2022

Tóm tắt

Bài báo đánh giá kết quả thực trạng quản lý công tác xã hội hóa giáo dục ở các trường trung học cơ sở, từ việc khảo sát 279 khách thể khảo sát, trong đó có 9 cán bộ quản lý, 120 giáo viên và 150 cha mẹ học sinh ở 4 trường trung học cơ sở tại thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Kết quả khảo sát được chúng tôi xử lý số liệu theo thang đo 4 mức độ để tính điểm trung bình và tỷ lệ phần trăm để phân tích và đánh giá thực trạng. Kết quả nghiên cứu cho thấy còn nhiều vấn đề bất cập trong công tác quản lý xã hội hóa giáo dục ở các trường trung học cơ sở tại thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, thực trạng này là cơ sở để các nhà quản lý có cơ sở để đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục ở các trường trung học cơ sở địa phương này.

Từ khóa: Bình Phước, Đồng Xoài, giáo dục, trung học cơ sở, xã hội hóa.

CURRENT EDUCATIONAL SOCIALIZATION MANAGEMENT AT SECONDARY SCHOOLS IN DONG XOAI CITY, BINH PHUOC PROVINCE

Nguyen Viet Tuyen^{1*} and Ho Van Thong²

¹Graduate student, Dong Thap University

²Dong Thap University

*Corresponding author: tuyentx.dx@gmail.com

Article history

Received: 01/12/2022; Received in revised form: 14/12/2022; Accepted: 19/12/2022

Abstract

The article assesses the results of current educational socialization management at secondary schools by surveying 279 respondents: 9 administrators, 120 teachers, and 150 students' parents at four secondary schools in Dong Xoai City, Binh Phuoc Province. A four-level scale was used to process the survey data. The obtained results show that there are drawbacks in educational socialization management at secondary schools in Dong Xoai City, Binh Phuoc Province. Accordingly, administrators can propose appropriate management measures to enhance quality and effectiveness of the concerned task in this area.

Keywords: Binh Phuoc Province, Dong Xoai City, education, secondary schools, socialization.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.12.01S.2023.1003>

Trích dẫn: Nguyễn Việt Tuyên và Hồ Văn Thống. (2022). Thực trạng quản lý công tác xã hội hóa giáo dục ở các trường trung học cơ sở tại thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 12(01S), 26-38.

1. Đặt vấn đề

Xã hội hoá giáo dục (XHHGD) là một chủ trương lớn mà Đảng và Nhà nước luôn quan tâm nhằm huy động mọi nguồn lực để phát triển giáo dục đất nước, chất lượng ngày càng cao trên cơ sở có sự tham gia của toàn xã hội. Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam 2011-2020 nhấn mạnh: “Huy động nguồn lực của các ngành, các cấp, các tổ chức kinh tế xã hội và cá nhân để phát triển giáo dục và đào tạo. Tăng cường quan hệ của nhà trường với gia đình và xã hội. Huy động trí tuệ, nguồn lực của toàn ngành, toàn xã hội vào việc đổi mới nội dung, chương trình thực hiện giáo dục toàn diện. Ban hành cơ chế chính sách cụ thể khuyến khích và quy định trách nhiệm các ngành, địa phương, các tổ chức kinh tế - xã hội và người sử dụng lao động tham gia xây dựng trường, hỗ trợ kinh phí cho người học, thu hút nhân lực đã được đào tạo và giám sát các hoạt động giáo dục” (Thủ tướng Chính phủ, 2012).

Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành TW khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” đã chỉ rõ các quan điểm, mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo trong thời gian tới; các giải pháp để sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước và khuyến khích huy động các nguồn lực từ xã hội để đầu tư, phát triển giáo dục và đào tạo. Trên tinh thần đó, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chiến lược, nghị quyết, thông tư chỉ đạo, trong đó công tác XHHGD được coi là một giải pháp quan trọng trong quá trình phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo (Ban chấp hành Trung ương, 2013).

Tác giả Đặng Quốc Bảo cho rằng: “XHHGD phản ánh bản chất luận đề: Giáo dục cho tất cả mọi người, tất cả cho sự nghiệp giáo dục (Education for All, All for Education EFA- AFE). Vậy việc huy động toàn xã hội làm giáo dục, động viên các tầng lớp nhân dân góp sức xây dựng nền giáo dục quốc dân dưới sự quản lý của Nhà nước không phải là một ý tưởng mới lạ...” (Đặng Quốc Bảo, 1995)

Trong những năm qua, chủ trương thực hiện công tác XHHGD nói chung, XHHGD ở các trường trung học cơ sở (THCS) nói riêng cũng đã được quan tâm. Tác giả Phan Hồng Thắm, với nghiên cứu: “quản

lý công tác xã hội hóa ở các trường THCS ở huyện Phụng Hiệp tỉnh Hậu Giang” đã chỉ ra được thực trạng công tác xã hội hóa ở các trường THCS địa phương này về vấn đề nhận thức, thực trạng quản lý công tác XHHGD dựa theo tiếp cận chức năng như: thực trạng lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo thực hiện, kiểm tra đánh giá. Qua đó tác giả đã đề xuất được bốn biện pháp quản lý và đã có kết luận: “XHHGD là yếu tố hỗ trợ đắc lực cho việc dạy học và là một trong những điều kiện cơ bản không thể thiếu của giáo viên (GV), học sinh nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục” (Phan Hồng Thắm, 2019).

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, công tác XHHGD vẫn còn gặp nhiều khó khăn, bất cập cần giải quyết, từ vấn đề nhận thức chưa đầy đủ của một bộ phận cán bộ quản lý (CBQL), GV và các lực lượng giáo dục khác. Vấn đề XHHGD đã được nhiều nhà nghiên cứu, nhà quản lý ở trong và ngoài nước quan tâm, nhưng ở các trường THCS tại thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước chưa có tác giả nào nghiên cứu. Bài báo nghiên cứu đánh giá và phân tích thực trạng về quản lý công tác XHHGD ở các trường THCS tại thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, từ đó có cơ sở để đề xuất một số biện pháp quản lý công tác XHHGD nhằm nâng cao hiệu quả dạy học ở các trường THCS tại thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để đo lường kết quả khảo sát thực trạng, chúng tôi sử dụng thang đo 4 mức độ, từ 1 đến 4. Khoảng cách giữa các mức được tính theo công thức $[(\max - \min) : 4] = [(4-1) : 4 = 3:4 = 0,75$.

Theo đó, quy ước đánh giá các mức độ của từng yếu tố dựa vào giá trị điểm trung bình (ĐTB) như sau:

- Từ 3,26 đến 4: Rất quan trọng/ Rất tốt/ Rất cần thiết/ Rất khả thi.

- Từ 2,51 đến cận 3,25: Quan trọng/ Tốt/ Cần thiết/ Khả thi.

- Từ 1,76 đến cận 2,50: Ít quan trọng/Bình thường.

- Từ 1 đến cận 1,75: Không quan trọng/ Chưa tốt/ Không cần thiết/ Không khả thi.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh về tầm quan trọng của công tác xã hội hóa giáo dục trường trung học cơ sở

Việc nhà trường thực hiện công khai mục tiêu

các công trình xã hội hoá dựa trên kế hoạch chung của công tác xã hội hoá được phê duyệt của phòng giáo dục, đồng thời nhà trường đưa ra các nội dung cần thực hiện trong công tác XHHGD trong từng năm học rõ ràng, có dự trù các khoản hỗ trợ và ước tính các hạng mục cần thực hiện, đó sẽ là cơ sở để thuyết phục cha mẹ học sinh (CMHS), mạnh thường quân và các tổ chức, cá nhân tin tưởng tham gia các hoạt động hỗ trợ. Các trường THCS có rất nhiều hoạt động xã hội hoá nhằm đạt được những mục tiêu đó là cải tạo cảnh quan môi trường, hỗ trợ thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục, gắn kết các lực lượng chăm lo công tác giáo dục thế hệ tương lai của đất nước. Để tìm hiểu thực trạng này chúng tôi đã khảo sát 279 khách thể, trong đó 9 CBQL, 120 GV và 150 CMHS ở các trường THCS thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Kết quả thu được qua Bảng 1.

Bảng 1. Tầm quan trọng của công tác XHHGD

Mức độ nhận thức	Khách thể khảo sát		
	CBQL	GV	CMHS
Rất quan trọng	100%	76%	35,3%
Quan trọng	0	19,5%	41%
Ít quan trọng	0	4,5%	13,7%
Không quan trọng	0	0	10%

Kết quả ở Bảng 1 cho thấy, phần lớn ý kiến cho rằng XHHGD có tầm quan trọng đối với sự phát triển giáo dục THCS: trong đó 100% CBQL; 76% GV; 35,3% CMHS cho rằng XHHGD ở trường THCS có vai trò rất quan trọng và 19,5% GV; 41% CMHS cho là quan trọng. Vẫn còn một số ý kiến xem nhẹ vai trò của XHHGD, coi là ít quan trọng chiếm 4,5% ở GV; 13,7% ở CMHS hoặc cho là không quan trọng chiếm 10% của một bộ phận CMHS. Tuy nhiên, nhìn tổng thể thì thấy rằng hầu hết mọi người đều cho rằng công tác XHHGD ở trường THCS có vai trò rất quan trọng và quan trọng. Chính vì vậy, muốn làm tốt hơn nữa công tác XHHGD ở trường THCS trước hết cần làm tốt công tác dân vận để làm tích cực hóa nhận thức về công tác XHHGD của đội ngũ CBQL, GV và CMHS.

3.2. Thực trạng về lập kế hoạch hoạt động quản lý công tác xã hội hoá ở các trường trung học cơ sở

Để tìm hiểu thực trạng này chúng tôi đã khảo sát 279 khách thể, trong đó 9 CBQL, 120 GV và 150 CMHS ở các trường THCS thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Kết quả thu được qua Bảng 2.

Bảng 2. Kết quả khảo sát CBQL, GV về việc xây dựng kế hoạch quản lý công tác XHHGD ở trường THCS

TT	Nội dung		Mức độ đánh giá của CBQL và GV				ĐTB	Xếp hạng
			Rất tốt	Tốt	Bình thường	Chưa tốt		
1	Nhà trường xác định rõ được các mặt mạnh, yếu cũng như cơ hội và thách thức của nhà trường trong quá trình xây dựng kế hoạch XHHGD	SL	50	61	17	1	3,24	1
		%	38,8	47,3	13,2	0,8		
2	Kế hoạch XHHGD xác định rõ được mục tiêu và cách thức thực hiện công tác XHHGD phù hợp với từng đối tượng CBQL, GV, CMHS	SL	52	55	22	0	3,23	2
		%	40,3	42,6	17,1	0,0		
3	Kế hoạch XHHGD xây dựng chi tiết các nội dung và hoạt động theo từng thời gian cụ thể	SL	42	60	23	4	3,08	3
		%	32,5	46,5	17,8	3,1		
4	Nhà trường xác định rõ đối tượng cần huy động tham gia vào công tác XHHGD và xem xét thế mạnh, hạn chế, mức độ tham gia, sự hỗ trợ và chịu trách nhiệm của từng đối tượng với nhà trường	SL	39	66	16	8	3,05	4
		%	32,6	50,8	11,4	5,3		

5	Kế hoạch XHHGD được điều chỉnh phù hợp với các giai đoạn phát triển khác nhau của nhà trường	SL	33	37	38	21	2,64	6
		%	25,6	28,7	29,5	16,3		
6	Mục tiêu và nội dung lập kế hoạch XHHGD được công khai và được sự nhất trí thông qua của tất cả các đối tượng tham gia công tác XHHGD và được các cấp quản lý phê duyệt	SL	32	50	34	13	2,78	5
		%	23,5	35,6	26,5	14,4		

Theo kết quả Bảng 2 cho thấy các giá trị trung bình thu được từ (2,64) đến (3,24), kết quả này so với thang đo đánh giá 4 mức thì chủ yếu ở mức 3, mức “Tốt”. Trong đó, thấp nhất là nội dung “Kế hoạch XHHGD được điều chỉnh phù hợp với các giai đoạn phát triển khác nhau của nhà trường” có ĐTB (2,64) ở thứ bậc 6, tiếp đến là nội dung “Mục tiêu và nội dung lập kế hoạch XHHGD được công khai và được sự nhất trí thông qua của tất cả các đối tượng tham gia công tác XHHGD và được các cấp quản lý phê duyệt” có ĐTB (2,78) ở thứ bậc 5. Các nội dung có tỷ lệ đánh giá ở mức “Rất tốt” và mức “Tốt” khá cao như: “Nhà trường xác định rõ được các mặt mạnh, yếu cũng như cơ hội và thách thức của nhà trường trong quá trình xây dựng kế hoạch XHHGD” đạt tỷ lệ (86,1%) có ĐTB (3,24) ở thứ bậc 1; nội dung “Kế hoạch XHHGD xác định rõ được mục tiêu và cách thức thực hiện công tác XHHGD phù hợp với từng đối tượng CBQL, GV, CMHS” có (82,9%) CBQL, GV đánh giá ở mức “Rất tốt” và “Tốt”, có ĐTB (3,23) ở thứ bậc 2; nội dung “Kế hoạch XHHGD xây dựng chi tiết các nội dung và hoạt động theo từng thời gian cụ thể” có (79%) được CBQL, GV đánh giá ở mức “Rất tốt” và “Tốt”, có ĐTB (3,08) ở thứ bậc 3;

nội dung “Nhà trường xác định rõ đối tượng cần huy động tham gia vào công tác XHHGD và xem xét thế mạnh, hạn chế, mức độ tham gia, sự hỗ trợ và chịu trách nhiệm của từng đối tượng với nhà trường” có (83,4%) ý kiến CBQL, GV đánh giá ở mức “Rất tốt” và “Tốt”, có ĐTB (3,05) ở thứ bậc 4. Tuy nhiên, các ý kiến đánh giá nhà trường thực hiện bình thường và chưa tốt những nội dung đó là: “Kế hoạch XHHGD được điều chỉnh phù hợp với các giai đoạn phát triển khác nhau của nhà trường” có ĐTB (2,64) ở thứ bậc 6, có (45,8%) ý kiến đánh giá ở mức “Bình thường” và mức “Chưa tốt”.

Như vậy, từ Bảng 2 cho thấy phần lớn CBQL, GV đã đánh giá cao việc kế hoạch công tác xã hội hoá ở các trường THCS, tuy vậy bên cạnh đó vẫn còn khá nhiều CBQL, GV chưa đánh giá cao việc kế hoạch công tác xã hội hoá ở các trường THCS, điều này cho thấy rằng các nhà trường cần phải tiếp tục đổi mới việc xây dựng kế hoạch công tác xã hội hoá ở các trường THCS.

Chúng tôi cũng khảo sát ý kiến của CMHS về việc xây dựng kế hoạch công tác XHHGD cụ thể như sau:

Bảng 3. Kết quả khảo sát CMHS về việc xây dựng kế hoạch quản lý XHHGD ở trường THCS

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá của CMHS				ĐTB	Xếp hạng	
		Rất tốt	Tốt	Bình thường	Chưa tốt			
1	Nhà trường có thu thập các thông tin về nhu cầu và tiềm lực sẵn có của từng nhóm CMHS trước khi xây dựng kế hoạch XHHGD	SL	51	68	28	3	3,11	3
		%	34,0	45,3	18,7	2,0		
2	Mục tiêu và nội dung kế hoạch công tác XHHGD phù hợp với từng nhóm CMHS, từng đối tượng cần huy động XHHGD trong cộng đồng	SL	52	71	25	2	3,15	2
		%	34,7	47,3	16,7	1,3		
3	Kế hoạch XHHGD được nhà trường thông qua nhận được sự đóng góp ý kiến cũng như được sự thống nhất từ CMHS	SL	45	55	30	20	2,83	4
		%	30,0	36,7	22,0	15,0		

4	Nội dung kế hoạch XHHGD được nhà trường giải thích rõ ràng cho tất cả CMHS hiểu rõ để phối hợp thực hiện	SL	61	68	18	3	3,25	1
		%	40,0	44,7	12,7	2,7		
5	CMHS và cộng đồng được tiếp nhận tất cả các thông tin về kế hoạch công tác XHHGD bằng nhiều kênh khác nhau	SL	40	45	39	26	2,66	5
		%	26,7	30,0	26,0	17,3		

Kết quả Bảng 3 cho thấy các kết quả thu được có ĐTB đánh giá từ (2,66) đến (3,25), kết quả này so với thang đo đánh giá 4 mức thì chủ yếu ở mức 3, mức “Tốt”. Các ý kiến đánh giá của CMHS ở các nội dung được cho là rất tốt và tốt như: Nhà trường có thu thập các thông tin về nhu cầu và tiềm lực sẵn có của từng nhóm CMHS trước khi xây dựng kế hoạch XHHGD đạt (79,3%). Mục tiêu và nội dung kế hoạch công tác XHHGD phù hợp với từng nhóm CMHS, từng đối tượng cần huy động XHHGD trong cộng đồng đạt (82%). Nội dung kế hoạch XHHGD được nhà trường giải thích rõ ràng cho tất cả CMHS hiểu rõ để phối hợp thực hiện đạt (84,7%). Số CMHS cho rằng nhà trường thực hiện bình thường và chưa tốt ở hai nội dung là: Kế hoạch XHHGD được nhà trường thông qua nhận được sự đóng góp ý kiến cũng như được sự thống nhất từ CMHS chiếm tới (37,0%). CMHS và cộng đồng được tiếp nhận tất cả các thông tin về kế hoạch công tác XHHGD bằng nhiều kênh khác nhau chiếm tới (43,3%).

Từ những số liệu trên cho thấy nhà trường có

đầu tư trong quá trình xây dựng kế hoạch công tác XHHGD, nhưng trong công tác phối hợp giữa nhà trường với các đối tượng tham gia công tác XHHGD đặc biệt là CMHS còn hạn chế thể hiện ở mục tiêu và nội dung lập kế hoạch XHHGD chưa được sự nhất trí của tất cả các bên tham gia; CMHS và cộng đồng được tiếp nhận tất cả các thông tin về kế hoạch công tác XHHGD bằng nhiều kênh khác nhau và nhà trường chưa kịp thời điều chỉnh kế hoạch XHHGD phù hợp với các giai đoạn phát triển khác nhau của nhà trường. Những hạn chế này nếu không sớm khắc phục sẽ ảnh hưởng tới quá trình quản lý công tác XHHGD ở trường THCS trong thời gian tới.

3.3. Thực trạng tổ chức hoạt động quản lý xã hội hóa giáo dục ở trường trung học cơ sở

Nhằm đánh giá việc quản lý tổ chức thực hiện kế hoạch công tác XHHGD trong trường THCS, tác giả tiến hành khảo sát nội dung thực hiện công tác XHHGD trường THCS và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho lực lượng tham gia công tác XHHGD như sau:

Bảng 4. Kết quả khảo sát CBQL và GV về việc tổ chức quản lý công tác XHHGD ở trường THCS

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá của CBQL và GV				ĐTB	Xếp hạng	
		Rất tốt	Tốt	Bình thường	Chưa tốt			
1	Trường triển khai kế hoạch đến từng cán bộ, GV, nhân viên trong nhà trường	SL	42	64	20	3	3,12	3
		%	34,1	49,2	14,4	2,3		
2	Phân công Ban giám hiệu nhà trường quản lý công tác XHHGD của đơn vị theo từng mảng (cơ sở vật chất, chuyên môn, phong trào,...)	SL	50	61	17	1	3,24	2
		%	38,8	47,3	13,2	0,8		
3	Phân công cụ thể cho từng tổ chức, cá nhân trong trường chịu trách nhiệm trực tiếp việc thực hiện công tác XHHGD	SL	50	53	22	4	3,16	4
		%	38,6	41,1	17,1	3,1		

4	Xây dựng tốt công tác phối hợp giữa nhà trường với các đoàn thể, Ban đại diện CMHS, Hội khuyến học trong quá trình thực hiện.	SL	24	54	39	12	2,70	7
		%	18,6	41,9	30,2	9,3		
5	Xây dựng cụ thể các quy định về công tác XHHGD cũng như quản lý công tác XHHGD trong nhà trường.	SL	36	68	21	4	3,05	6
		%	29,5	50,8	15,9	3,8		
6	Chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết về kinh phí, thời gian, con người,... để thực hiện tốt kế hoạch.	SL	40	62	24	3	3,09	5
		%	31,0	48,1	18,6	2,3		
7	Nhà trường tiến hành sơ, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện	SL	30	45	36	18	2,67	8
		%	23,3	34,9	27,9	14,0		
8	Thực hiện tốt công tác công khai và báo cáo trong thu chi đúng quy định	SL	65	53	10	1	3,41	1
		%	50,8	40,9	8,3	0,0		

Bảng 5. Kết quả khảo sát CBQL và GV về việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho lực lượng tham gia công tác XHHGD ở trường THCS

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá của CMHS				ĐTB	Xếp hạng	
		Rất tốt	Tốt	Bình thường	Chưa tốt			
1	Nhà trường nhận thức được tầm quan trọng của việc nâng cao năng lực cho lực lượng tham gia công tác XHHGD	SL	30	42	37	20	2,66	2
		%	23,3	32,6	28,7	15,5		
2	Nhà trường xác định được rõ nhu cầu cần nâng cao năng lực của lực lượng tham gia công tác XHHGD	SL	45	67	15	2	3,2	1
		%	34,9	51,9	11,6	1,6		
3	Nhà trường tổ chức tập huấn nâng cao năng lực phù hợp với nhu cầu của lực lượng tham gia công tác XHHGD	SL	30	39	37	23	2,59	4
		%	23,3	30,2	28,7	17,8		
4	Nhà trường có phối hợp với các bên liên quan khác nhau để mở các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho lực lượng tham gia công tác XHHGD	SL	20	33	43	33	2,31	5
		%	10,5	25,6	33,3	25,6		
5	Năng lực tham gia công tác XHHGD của các lực lượng ngày càng được nâng cao	SL	26	50	35	18	2,65	3
		%	20,2	38,6	27,1	14,0		

Kết quả Bảng 4 có ĐTB thu được từ (2,67) đến (3,41) so với thang đo đánh giá thì các kết quả này ở mức 3, mức “tốt”; Bảng 5 cũng có ĐTB các ý kiến đánh giá của CBQL, GV từ (2,31) đến (3,20), so với thang đo đánh giá 4 mức thì kết quả này chủ yếu ở mức 3, mức “tốt”, riêng nội dung “Nhà trường có phối hợp với các bên liên quan khác nhau để mở các lớp

tập huấn nâng cao năng lực cho lực lượng tham gia công tác XHHGD” chỉ ở mức 2, mức “Bình thường”, điều này cho thấy việc phối hợp để tập huấn nâng cao năng lực cho lực lượng tham gia công tác XHHGD ở các trường THCS còn hạn chế. Bảng 4 và Bảng 5 cho thấy tỷ lệ các nội dung được đánh giá rất tốt và tốt khá cao: Trường triển khai kế hoạch đến từng

cán bộ, GV, nhân viên trong nhà trường thì CBQL và GV đều đạt (83,3%). Phân công từng thành viên trong Ban Giám hiệu nhà trường quản lý công tác XHHGD của đơn vị theo từng mảng (cơ sở vật chất, chuyên môn, phong trào, ...) CBQL, GV có (86,1%) đánh giá ở mức “Rất tốt” và mức “Tốt”; Phân công cụ thể cho từng tổ chức, cá nhân trong trường chịu trách nhiệm trực tiếp việc thực hiện công tác XHHGD là CBQL, GV đánh giá ở mức “Rất tốt” và mức “Tốt” có (79,7%). Xây dựng cụ thể và ban hành các quy định về công tác XHHGD cũng như quản lý công tác XHHGD trong nhà trường thì CBQL, GV đánh giá ở mức “Rất tốt” và mức “Tốt” (84,5%). Chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết về kinh phí, thời gian, con người để thực hiện tốt kế hoạch CBQL GV đánh giá ở mức “Rất tốt” và mức “Tốt” (78,5%). Nhà trường tiến hành sơ, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện CBQL, GV đánh giá ở mức “Rất tốt” và mức “Tốt” (56,95%). Đối với tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho lực lượng tham gia công tác XHHGD các nội dung mà CBQL, GV cho là rất tốt và tốt như: Nhà trường xác định được rõ nhu cầu nâng cao năng lực của lực lượng tham gia công tác XHHGD, CBQL, GV đánh giá ở mức “Rất tốt” và mức “Tốt” là (92,9%). Nhà trường nhận thức được tầm quan trọng của việc

nâng cao năng lực cho lực lượng tham gia công tác XHHGD mà CBQL, GV đánh giá ở mức “Rất tốt” và mức “Tốt” (56,95%).

Bên cạnh đó, nhiều ý kiến cho là một số nội dung nhà trường thực hiện bình thường thậm chí chưa được tốt: Xây dựng tốt công tác phối hợp giữa trường, các đoàn thể, Ban đại diện CMHS, Hội khuyến học trong quá trình thực hiện CBQL, GV đánh giá ở mức “Rất tốt” và mức “Tốt” (41,75%). Nhà trường tiến hành sơ, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện CBQL, GV đánh giá ở mức “Rất tốt” và mức “Tốt” (43,05%). Xây dựng tốt công tác phối hợp giữa nhà trường với các đoàn thể, Ban đại diện CMHS, Hội khuyến học trong quá trình thực hiện CBQL, GV đánh giá ở mức “Rất tốt” và mức “Tốt” là (24,15%).

Nhà trường tiến hành triển khai tổ chức tập huấn nâng cao năng lực phù hợp với nhu cầu của lực lượng tham gia công tác XHHGD mà CBQL, GV đánh giá ở mức “Bình thường” và mức “Chưa tốt” là (50,7%). Nhà trường có phối hợp với các bên liên quan khác nhau (các cơ quan/tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, chính quyền, CMHS,... để mở các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho lực lượng tham gia công tác XHHGD mà CBQL, GV đánh giá ở mức “Bình thường” và mức “Chưa tốt” là (58,35%).

Bảng 6. Kết quả khảo sát CMHS về tổ chức quản lý công tác XHHGD ở trường THCS

TT	Nội dung		Mức độ đánh giá của CBQL và GV				ĐTB	Xếp hạng
			Rất tốt	Tốt	Bình thường	Chưa tốt		
1	Nhà trường đã mở rộng các hình thức và sử dụng các phương pháp huy động khác nhau để thu hút được đông đảo CMHS tham gia vào sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường	SL	53	77	17	3	3,20	4
		%	35,3	51,3	11,3	2,0		
2	Nhà trường xây dựng môi trường huy động XHHGD văn hóa, hợp tác để khuyến khích sự tham gia công tác XHHGD đông đảo của CMHS	SL	45	56	34	15	2,87	7
		%	20,0	37,3	22,7	10,0		
3	Nhà trường luôn công khai rõ ràng các chủ trương, chính sách, nội dung cần huy động trước, trong và sau từng năm học của nhà trường cho tất cả CMHS được biết	SL	78	55	13	4	3,38	2
		%	52,0	36,7	8,7	2,7		
4	Nhà trường phối hợp tốt với CMHS thông qua các kênh giao tiếp hai chiều trong quá trình thực hiện công tác XHHGD	SL	35	52	43	20	2,68	8
		%	23,3	34,7	28,7	13,3		

5	Nhà trường thường xuyên quan tâm nắm bắt những tâm tư, nguyện vọng, nhu cầu cũng như điều kiện của học sinh	SL	60	60	25	5	3,17	5
		%	40,0	43,3	13,3	3,3		
6	Nhà trường chủ động, tích cực thu hút được CMHS và cộng đồng quan tâm và tham gia vào các hoạt động của nhà trường	SL	60	69	17	4	3,23	3
		%	40,0	46,0	11,3	2,7		
7	Nhà trường quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực huy động phục vụ cho công tác bổ sung cơ sở vật chất, có công khai cụ thể	SL	82	50	15	3	3,41	1
		%	54,7	33,3	10,0	2,0		
8	Cha mẹ học sinh được tham gia vào lớp tập huấn nâng cao năng lực tham gia công tác XHHGD do nhà trường phối hợp với các bên liên quan khác nhau tổ chức	SL	25	65	32	28	2,58	9
		%	16,7	43,3	21,3	18,6		
9	Năng lực tham gia công tác XHHGD của CMHS ngày càng được nâng cao	SL	41	80	25	4	3,05	6
		%	27,3	53,3	16,6	2,7		

Qua Bảng 6 cho thấy đối với việc thực hiện công tác XHHGD ở trường THCS thì CMHS cho rằng nhà trường đã làm rất tốt và tốt các nội dung như: Nhà trường đã mở rộng các hình thức thực hiện công tác XHHGD, sử dụng các phương pháp huy động khác nhau để thu hút được đông đảo CMHS tham gia vào sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường đạt 88,0%. Nhà trường luôn công khai rõ ràng các chủ trương, chính sách của nhà trường, nội dung cần huy động trước, trong và sau từng năm học cho tất cả CMHS được biết đạt (88,7%). Nhà trường thường xuyên quan tâm nắm bắt những tâm tư, nguyện vọng, nhu cầu cũng như điều kiện của học sinh đạt (73,3%). Nhà trường chủ động, tích cực thu hút được CMHS và cộng đồng quan tâm và tham gia vào các hoạt động của nhà trường đạt (86,0%). Nhà trường quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực huy động phục vụ cho việc bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị và có công khai cụ thể đạt (88,0%). Năng lực tham gia công tác XHHGD của CMHS ngày càng được nâng cao đạt (80,6%).

Tuy nhiên, còn nhiều CMHS cho rằng còn một số nội dung nhà trường thực hiện còn bình thường và chưa tốt như: Nhà trường xây dựng môi trường huy động XHHGD văn hóa, hợp tác để khuyến khích sự tham gia công tác XHHGD đông đảo của CMHS (32,7%). Nhà trường phối

hợp tốt với CMHS thông qua các kênh giao tiếp hai chiều trong quá trình thực hiện công tác XHHGD tới (42%). CMHS được tham gia vào lớp tập huấn nâng cao năng lực tham gia công tác XHHGD do nhà trường phối hợp với các bên liên quan khác nhau tổ chức tới (39,9%).

Từ kết quả phân tích ở Bảng 4, Bảng 5 và Bảng 6 cho thấy quá trình thực hiện công tác XHHGD trường THCS và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho lực lượng tham gia công tác XHHGD thì công tác phối hợp giữa nhà trường với các bên liên quan cũng như công tác tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực cho lực lượng tham gia công tác XHHGD còn chưa đạt. Trong đó nội dung nhà trường xây dựng môi trường huy động XHHGD văn hóa, hợp tác để khuyến khích sự tham gia công tác XHHGD đông đảo của CMHS là một trong những yêu cầu cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả công tác XHHGD cũng như tạo niềm tin của CMHS và cộng đồng vào nhà trường, làm gia tăng sự gắn kết giữa nhà trường với CMHS và xã hội, đồng thời tạo cho mọi người niềm đối với nhà trường, từ đó chủ động và luôn sẵn sàng tham gia các hoạt động với tinh thần trách nhiệm cao cùng nhau xây dựng nhà trường vững mạnh và phát triển. Vì vậy trên đây là những vấn đề nhà trường cần xem xét và nhìn nhận lại để khắc phục trong thời gian tới.

3.4. Thực trạng chỉ đạo hoạt động quản lý xã hội hóa giáo dục ở trường trung học cơ sở

Bảng 7. Kết quả khảo sát CBQL và GV về chỉ đạo công tác quản lý XHHGD ở trường THCS

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá của CBQL và GV				ĐTB	Xếp hạng	
		Rất tốt	Tốt	Bình thường	Chưa tốt			
1	Nhà trường có thành lập Ban chỉ đạo công tác XHHGD	SL	35	76	14	4	3,1	3
		%	27,1	58,9	10,9	3,1		
2	Quy trình và phương pháp kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kế hoạch phù hợp	SL	42	66	19	2	3,15	2
		%	33,6	51,2	14,7	1,6		
3	Nhà trường có trợ giúp đội ngũ CBQL, GV, CMHS và thành viên cộng đồng nâng cao năng lực quản lý hoạt động tham gia XHHGD của nhà trường	SL	23	48	37	21	2,57	5
		%	17,8	37,2	28,7	16,3		
4	Nhà trường có hỗ trợ, giúp đỡ tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện kế hoạch	SL	63	57	9	0	3,41	1
		%	48,8	44,2	7,0	0,0		
5	Nhà trường có động viên, khuyến khích kịp thời các tổ chức, cá nhân nhằm đạt được kế hoạch đề ra	SL	20	62	27	20	2,64	4
		%	15,5	48,1	20,9	15,5		

Qua kết quả khảo sát ở Bảng 7 cho thấy CBQL, GV đánh giá rất tốt và tốt các nội dung là: Nhà trường có thành lập Ban chỉ đạo công tác XHHGD được CBQL, GV đánh giá ở mức “Rất tốt” và mức “Tốt” là (87,35%). Quy trình và phương pháp kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kế hoạch phù hợp CBQL, GV đánh giá ở mức “Rất tốt” và mức “Tốt” là (81%). Nhà trường có hỗ trợ, giúp đỡ tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện kế hoạch CBQL, GV đánh giá ở mức “Rất tốt” và mức “Tốt” (96,25%).

Nội dung mà CBQL, GV đánh giá là bình thường và chưa tốt là: Nhà trường có trợ giúp đội ngũ

CBQL, GV, CMHS và thành viên cộng đồng nâng cao năng lực quản lý hoạt động tham gia XHHGD của nhà trường CBQL, GV đánh giá ở mức “Rất tốt” và mức “Tốt” là (44,7%) và nhà trường có động viên, khuyến khích kịp thời các tổ chức, cá nhân nhằm đạt được kế hoạch đề ra CBQL, GV đánh giá ở mức “Rất tốt” và mức “Tốt” (35%).

Như vậy, một số nội dung chỉ đạo thực hiện XHHGD ở các trường THCS đã được thực hiện khá hiệu quả, tuy nhiên ở một số nội dung chưa đạt hiệu quả cao, cần có sự chỉ đạo sát sao hơn của các ban giám hiệu các trường.

Bảng 8. Kết quả khảo sát CMHS về chỉ đạo công tác quản lý XHHGD ở trường THCS

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá của CBQL và GV				ĐTB	Xếp hạng	
		Rất tốt	Tốt	Bình thường	Chưa tốt			
1	Ban Đại diện CMHS có tham gia Ban chỉ đạo công tác XHHGD	SL	46	81	19	4	3,13	1
		%	30,7	54,0	12,7	2,7		
2	Nhà trường có nhiều hình thức thu hút, lôi cuốn được CMHS và cộng đồng vào các hoạt động nhà trường	SL	35	71	34	10	2,87	3
		%	23,3	47,3	22,7	6,7		
3	Nhà trường thường xuyên trao đổi các thông tin về các hoạt động giáo dục của nhà trường với CMHS	SL	35	57	41	17	2,73	4
		%	23,3	38,0	27,3	11,3		
4	Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho CMHS và cộng đồng được đảm bảo quyền tự do và sáng tạo trong các hoạt động tham gia XHHGD theo quy định của pháp luật	SL	28	53	37	32	2,51	5
		%	18,6	35,3	24,7	21,3		
5	Các lực lượng phối hợp cùng nhà trường hỗ trợ, giúp đỡ tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện kế hoạch XHHGD	SL	40	69	30	11	2,92	2
		%	26,7	46,0	20,0	7,3		

Kết quả Bảng 8 cho thấy các giá trị trung bình ý kiến đánh giá của CMHS về chỉ đạo công tác quản lý XHHGD ở trường THCS có từ (2,51) đến (3,13), các kết quả này so với thang đo đánh giá 4 mức độ thì chủ yếu ở mức 3, mức “Tốt”. Trong đó những nội dung mà CMHS đánh giá rất tốt và tốt là: Ban Đại diện CMHS có tham gia Ban chỉ đạo công tác XHHGD (84,7%). Nhà trường có nhiều hình thức thu hút, lôi cuốn được CMHS và cộng đồng vào các hoạt động nhà trường (70,6%). Phối hợp cùng nhà trường hỗ trợ, giúp đỡ tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện kế hoạch XHHGD là (72,7%). Tuy nhiên vẫn còn những nội dung mà CMHS cho là bình thường và chưa tốt là: Nhà trường thường xuyên trao đổi các thông tin về các hoạt động giáo dục của nhà trường với CMHS chiếm 38,6%. Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho CMHS và cộng đồng được đảm bảo quyền tự do và sáng tạo trong các hoạt động tham gia XHHGD theo quy định của pháp

luật 46,0%. Theo ý kiến CMHS thì nhà trường chỉ thông báo một chiều về các hoạt động giáo dục của nhà trường và kết quả học tập của học sinh qua bảng thông tin nhà trường, chưa xây dựng được hệ thống giao tiếp thông tin hai chiều theo các kênh khác nhau. Chính vì vậy, CMHS và cộng đồng chưa nắm bắt đầy đủ các thông tin về công tác XHHGD. Để công tác XHHGD đạt hiệu quả cao, thì nhà trường cần xây dựng hệ thống thông tin hai chiều, nhà trường cung cấp thông tin và CMHS và cộng đồng có cơ hội trao đổi, góp ý, thảo luận giải quyết những vấn đề còn khúc mắc. Điều này sẽ giúp nhà trường với CMHS và cộng đồng có sự phối hợp thêm chặt chẽ, cũng như xây dựng được niềm tin, mối quan hệ làm việc và hơn hết là giúp giải quyết các vấn đề trong quá trình thực hiện công việc. Điều này là rất cần thiết cho nhà trường trong việc huy động sự tham gia của CMHS và cộng đồng trong công tác XHHGD của trường THCS.

**3.5. Thực trạng kiểm tra hoạt động xã hội
hóa giáo dục ở trường trung học cơ sở**

**Bảng 9. Kết quả khảo sát CBQL, GV
về kiểm tra, đánh giá công tác XHHGD ở trường THCS**

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá của CBQL và GV				ĐTB	Xếp hạng	
		Rất tốt	Tốt	Bình thường	Chưa tốt			
1	Nhà trường xây dựng mục tiêu, tiêu chí và hướng dẫn kiểm tra, đánh giá phù hợp với mục tiêu và nội dung của kế hoạch công tác XHHGD	SL	41	65	20	3	3,12	2
		%	31,8	48,1	16,3	3,9		
2	Quá trình đánh giá công bằng và cởi mở	SL	27	56	26	20	2,70	7
		%	20,9	43,4	20,2	15,5		
3	Nội dung đánh giá được giải thích rõ ràng cho lực lượng tham gia công tác XHHGD	SL	44	61	18	6	3,11	3
		%	34,1	47,2	14,0	4,7		
4	Tần suất đánh giá phù hợp theo kế hoạch kiểm tra đầu năm, giữa năm và cuối năm	SL	23	53	38	15	2,65	8
		%	17,8	41,1	29,5	11,6		
5	Quá trình đánh giá có sự tham gia đầy đủ của lực lượng tham gia công tác XHHGD	SL	41	65	18	5	3,10	4
		%	31,8	50,4	14,0	3,9		
6	Thông tin đánh giá đã phản ánh chính xác kết quả của kế hoạch công tác XHHGD	SL	42	59	22	6	3,06	5
		%	32,6	45,7	17,1	4,7		
7	Nhà trường thực hiện công khai kết quả đánh giá bằng nhiều hình thức tạo cơ hội thuận lợi cho lực lượng tham gia công tác XHHGD nhận xét hoặc khiếu nại về quá trình và kết quả đánh giá	SL	25	56	32	16	2,70	6
		%	19,4	43,4	24,8	12,4		
8	Nhà trường thường xuyên xem xét hệ thống đánh giá để điều chỉnh, bổ sung, làm căn cứ xây dựng kế hoạch công tác XHHGD mới	SL	57	46	15	11	3,15	1
		%	44,2	35,7	11,6	8,5		

Từ kết quả thể hiện ở Bảng 9 thì CBQL và GV đánh giá các nội dung rất tốt và tốt: Nhà trường có kiểm tra, đánh giá (mục tiêu, tiêu chí và hướng dẫn) phù hợp với mục tiêu và nội dung của kế hoạch công tác XHHGD mà CBQL, GV đánh giá ở mức “Rất

tốt” và mức “Tốt” là (84,85%). Nội dung đánh giá được giải thích rõ ràng cho lực lượng tham gia công tác XHHGD mà CBQL, GV đánh giá ở mức “Rất tốt” và mức “Tốt” là (90%). Quá trình đánh giá có sự tham gia đầy đủ của lực lượng tham gia công tác

XHHGD được CBQL, GV đánh giá ở mức “Rất tốt” và mức “Tốt” là (84,45%). Thông tin đánh giá đã phản ánh chính xác kết quả của kế hoạch công tác XHHGD thì CBQL, GV đánh giá ở mức “Rất tốt” và mức “Tốt” là (78,05%). Nhà trường thường xuyên xem xét hệ thống đánh giá để điều chỉnh, bổ sung và là căn cứ xây dựng kế hoạch công tác XHHGD được CBQL, GV đánh giá ở mức “Rất tốt” và mức “Tốt” là (84,05%). Những nội dung nhà trường thực

hiện đánh giá bình thường và chưa tốt là: Quá trình đánh giá công bằng và cởi mở CBQL, GV đánh giá là (38,85%). Tần suất đánh giá phù hợp theo kế hoạch kiểm tra đầu năm, giữa năm và cuối năm CBQL, GV đánh giá là (37,5%). Nhà trường thực hiện công khai kết quả đánh giá bằng nhiều hình thức tạo cơ hội thuận lợi cho lực lượng tham gia công tác XHHGD nhận xét hoặc khiếu nại về quá trình và kết quả đánh giá CBQL, GV đánh giá là (20,4%).

Bảng 10. Kết quả khảo sát phụ huynh học sinh về kiểm tra, đánh giá công tác XHHGD ở trường THCS

TT	Nội dung		Mức độ đánh giá của CBQL và GV				ĐTB	Xếp hạng
			Rất tốt	Tốt	Bình thường	Chưa tốt		
1	Cha mẹ học sinh được giải thích rõ ràng các nội dung khi tham gia đánh giá	SL	35	92	18	5	3,04	2
		%	23,3	61,3	12,0	4,2		
2	Quá trình đánh giá công bằng và cởi mở	SL	40	59	33	18	2,81	3
		%	27,7	39,3	22,0	12,0		
3	Kết quả đánh giá được nhà trường công khai để CMHS thuận lợi khi nhận xét hoặc khiếu nại về quá trình và kết quả đánh giá	SL	36	56	40	18	2,73	4
		%	24,0	37,3	26,7	12,0		
4	CMHS căn cứ vào các thông tin đánh giá phối hợp nhà trường thiết lập các chi tiêu hợp lý	SL	70	51	20	9	3,21	1
		%	46,7	34,0	13,3	6,0		

Kết quả Bảng 10 cho thấy đánh giá của CMHS về việc kiểm tra, đánh giá công tác XHHGD ở trường THCS có ĐTB từ (2,73) đến (3,21) các kết quả này so với thang đo 4 mức thì chủ yếu ở mức 3, mức “Tốt”. Các nội dung: CMHS được tham gia và được giải thích rõ ràng nội dung đánh giá là (84,6%). CMHS căn cứ vào các thông tin đánh giá phối hợp nhà trường thiết lập các chi tiêu hợp lý là (80,7%). Tuy vậy, vẫn còn nhiều ý kiến cho là nhà trường thực hiện bình thường và chưa tốt như: Quá trình đánh giá công bằng và cởi mở có (34%) đánh giá mức “Bình thường” và “Chưa tốt”. Kết quả đánh giá được nhà trường công khai để CMHS thuận lợi khi nhận xét hoặc khiếu nại về quá trình có (38,7%) ý kiến CMHS đánh giá mức “Bình thường” và “Chưa tốt”.

4. Kết luận

Từ việc nghiên cứu thực trạng đã cho thấy bức tranh toàn cảnh về thực trạng hoạt động XHHGD ở thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước cho thấy công tác xã hội hoá giáo dục ở các trường THCS đạt được nhiều hiệu quả góp cải thiện được nhiều mặt cho công tác dạy và học đồng thời giúp cho thành tích, kết quả giáo dục tại các nhà trường được nâng cao. Các trường THCS đảm bảo thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo về công tác xã hội hoá và có kế hoạch, mục tiêu cụ thể cũng như việc kiểm tra giám sát thực hiện tương đối có hiệu quả.

Bên cạnh những mặt làm được thì công tác XHHGD tại các trường THCS vẫn còn nhiều hạn

chế mà hạn chế lớn nhất nằm ở khâu kiểm tra đánh giá hiệu quả các công trình sau khi thực hiện. Đặc biệt là việc xây dựng các tiêu chí đánh giá chưa thực hiện tốt. Việc quản lý hoạt động XHHGD vẫn còn nhiều hạn chế, việc huy động XHHGD ở các trường diễn ra chưa đồng đều, các trường không muốn vận động XHHGD vì nhiều lý do, trong đó phần lớn cho rằng việc XHHGD chưa có cơ sở pháp lý không rõ ràng./.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành TW khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*.
- Đặng Quốc Bảo. (1995). *Quản lý giáo dục một số khái niệm và luận đề*. Trường Cán bộ quản lý Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.
- Phan Hồng Thắm. (2019). Quản lý công tác xã hội hóa giáo dục ở các trường trung học cơ sở huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, *Tạp chí Giáo dục*, Số đặc biệt tháng 7, 78-82; 77.
- Thủ tướng Chính phủ. (2012). *Quyết định số 711/QĐ-TTg, ngày 13/6/2012 về Phê duyệt “Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011 - 2020”*.